

Số 105/QĐ-THTA

Thủy An, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước của trường
Tiểu học Thủy An, thành phố Đông Triều**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THỦY AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 235/QĐ-PGDĐT ngày 15/3/2025 của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Triều về phê duyệt bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí trợ cấp có mục tiêu của tỉnh) năm 2025;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường Tiểu học Thủy An, thành phố Đông Triều (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Hình thức công khai: Trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Website;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Thị Mơ

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 Của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Thủy An

Chương: 622 Loại 070 Khoản 072



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 105/QĐ-THTA ngày 27/3/2025 của trường Tiểu học Thủy An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
01	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	
a	Học phí	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.084.000
01	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
02	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	21.084.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	21.084.000
04	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	